

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CÁC MÔ HÌNH DU LỊCH TRỌNG ĐIỂM DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TỈNH AN GIANG

Đào Ngọc Cảnh¹, Lê Thị Tố Quyên¹, Nguyễn Thị Mỹ Duyên²

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm vận dụng lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn phát triển du lịch cộng đồng để xây dựng và triển khai mô hình thí điểm du lịch cộng đồng ở tỉnh An Giang. Từ đó, đề xuất giải pháp khai thác hợp lý và bền vững tài nguyên du lịch, góp phần cải thiện đời sống người dân địa phương, nâng cao sự hài lòng của du khách. Nghiên cứu được thực hiện bằng các phương pháp như: khảo sát thực tế; thu thập và phân tích dữ liệu thứ cấp, điều tra bằng bảng hỏi và xử lý dữ liệu sơ cấp với 500 mẫu, bao gồm 200 mẫu khách du lịch nội địa, 100 mẫu khách du lịch quốc tế, 200 mẫu người dân địa phương. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp tham vấn với 30 mẫu để lấy ý kiến các chuyên gia, các nhà lãnh đạo, quản lý địa phương và đại diện các doanh nghiệp du lịch trong và ngoài tỉnh An Giang. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỉnh An Giang có nguồn tài nguyên du lịch là rất đa dạng, phong phú, là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, trên thực tế sự phát triển du lịch cộng đồng còn nhiều khó khăn, hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng. Trên cơ sở khảo sát thực tế và phân tích các tiêu chí, nghiên cứu đã lựa chọn huyện Tịnh Biên làm địa bàn trọng điểm để xây dựng và triển khai mô hình thí điểm về du lịch cộng đồng tỉnh An Giang với sự tham gia của các hộ dân cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống, tham quan và trải nghiệm cảnh quan tự nhiên và đời sống văn hóa cộng đồng, tham quan làng nghề, thưởng thức món ăn đặc sản địa phương, văn hóa nghệ thuật truyền thống của người Khmer v.v... Mô hình du lịch tại huyện Tịnh Biên đã được thử nghiệm với sự tham gia của hai đoàn khách du lịch và được đánh giá khá tốt. Ngoài ra, đã có 2 đoàn khách nước ngoài đi theo gia đình đến du lịch. Bước đầu mô hình du lịch cộng đồng đã tạo niềm tin cho các hộ dân, tạo được sinh kế và thu nhập, góp phần bảo tồn môi trường tự nhiên và các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, góp phần đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới.

Từ khóa: du lịch cộng đồng, tài nguyên du lịch, các bên tham gia, chia sẻ lợi ích, tỉnh An Giang

1. GIỚI THIỆU

Du lịch cộng đồng là hình thức tổ chức du lịch do cộng đồng dân cư địa phương cùng phối hợp làm du lịch nhằm khai thác những nét đặc thù về thiên nhiên và văn hóa của địa phương để đem lại cho du khách sự trải nghiệm đời sống cộng đồng gắn với các vẻ đẹp thiên nhiên, các giá trị văn hóa, các đặc sản địa phương. Luật Du lịch Việt Nam (2017) định nghĩa: “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi”.

Du lịch cộng đồng hiện nay đang trở thành xu thế phổ biến do quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa tăng lên mạnh mẽ đã thúc đẩy du khách tìm về những vẻ đẹp bình dị, không khí trong lành và những giá trị văn hóa cộng đồng, nhất là ở các vùng nông thôn, miền núi.

Tỉnh An Giang có nguồn tài nguyên du lịch là rất đa dạng, phong phú, là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng. Qua khảo sát thực tế và phân tích các tiêu chí, đề tài nghiên cứu đã lựa chọn huyện Tịnh Biên làm địa bàn xây dựng và triển khai mô hình thí điểm về du lịch cộng đồng tỉnh An Giang tại ba xã trọng điểm là An Hảo, Tịnh Biên và Văn Giáo.

Bài nghiên cứu này đề cập đến việc vận dụng lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn về du lịch cộng đồng vào việc xây dựng và triển khai mô hình du lịch cộng đồng ở huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Trong đó, tập trung khai thác những giá trị văn hóa truyền thống của người Khmer là nét văn hóa đặc thù của địa bàn nghiên cứu nhằm tạo điều kiện cho các hộ dân tham gia cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống, tham quan và trải nghiệm cảnh quan tự nhiên và đời sống văn hóa cộng đồng, tham quan làng nghề, thưởng thức món ăn đặc sản và văn hóa nghệ thuật truyền thống của địa phương.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp khảo sát thực địa

¹ Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

² Khoa Du lịch và Văn hóa-Nghệ thuật, Trường Đại học An Giang

Để khảo sát tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh An Giang, nhóm nghiên cứu đã tiến hành nhiều đợt khảo sát thực địa tại các địa bàn như xã Mỹ Hòa Hưng (Long Xuyên), thị trấn Núi Sập và thị trấn Óc Eo (Thoại Sơn), khu du lịch Núi Sam (Châu Đốc), làng Chăm Châu Phong (Tân Châu), làng Chăm Đa Phước (An Phú), cù lao Giêng và thị trấn Chợ Mới (Chợ Mới), thị trấn Tri Tôn và khu du lịch Túc Dụp (Tri Tôn), v.v... Đối với huyện Tịnh Biên nhóm đã khảo sát tại khu du lịch Núi Cấm, rừng trà Trà Sư, các vườn cây ăn trái, vườn su su, vườn dược liệu, vườn hoa lan; làng nghề dệt thổ cẩm Văn Giáo, các làng nghề làm đường thốt nốt, chùa Khmer, sân đua bò và nhiều hộ nông dân địa phương. Các hoạt động chính trong các đợt khảo sát bao gồm quan sát, tìm hiểu thực tế, quay phim chụp hình để lấy tư liệu và phỏng vấn người dân địa phương.

2.2. Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu thứ cấp

Các dữ liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn: các công trình nghiên cứu, số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của các cơ quan ban ngành địa phương và các nguồn thông tin tư liệu khác dưới dạng văn bản, bản đồ, hình ảnh, phim video, v.v... Các dữ liệu này được hệ thống hóa, phân tích, tổng hợp nhằm phục vụ cho đề tài nghiên cứu.

2.3. Phương pháp điều tra và xử lý dữ liệu sơ cấp

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu sơ cấp liên quan đến tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tỉnh An Giang. Tổng số 500 mẫu khảo sát, bao gồm 200 mẫu khách du lịch nội địa, 100 mẫu khách du lịch quốc tế, 200 mẫu người dân địa phương. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp tham vấn với 30 mẫu để lấy ý kiến các chuyên gia, các nhà lãnh đạo, quản lý địa phương và đại diện các doanh nghiệp du lịch trong và ngoài tỉnh An Giang. Các dữ liệu điều tra được nhập và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tỉnh An Giang

Tỉnh An Giang có địa hình đa dạng, vừa có núi vừa có đồng bằng, là nơi đầu nguồn sông Mekong đổ vào Việt Nam với hai nhánh là sông Tiền và sông Hậu. Địa hình đồng bằng thấp dần từ đông bắc xuống Tây Nam, độ cao trung bình từ 0,8 đến 3,0m. Địa hình đồi núi tập trung ở vùng núi Thất Sơn thuộc hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn. Ngoài ra, còn có một số núi rải rác ở Châu Đốc, Thoại Sơn. Tỉnh có trên 583 ha rừng tự nhiên thuộc loại rừng ẩm nhiệt đới với 154 loài cây quý hiếm thuộc 54 họ, ngoài ra còn có 3.800 ha rừng tràm. Động vật ở An Giang cũng khá phong phú và có một số loài quý hiếm.

Di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh An Giang cũng rất phong phú. Toàn tỉnh có 1.198 di tích các loại, trong đó có 77 di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng gồm 2 di tích quốc gia đặc biệt, 27 di tích quốc gia, 48 di tích xếp hạng cấp tỉnh và có tiềm năng khai thác du lịch rất lớn. Trong đó, nổi bật nhất là 02 di tích Quốc gia đặc biệt: Óc Eo – Ba Thê và khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Đồng thời, tỉnh An Giang còn có hàng trăm lễ hội lớn nhỏ mang bản sắc văn hóa riêng biệt của từng dân tộc. Trong đó, lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam và lễ hội Đua bò Bảy núi đã được công nhận là lễ hội cấp quốc gia, thu hút rất đông người dân và du khách.

Tỉnh An Giang cũng có nhiều làng nghề truyền thống tập trung vào bốn nhóm: dệt; sản xuất tư liệu lao động, vật dụng gia đình; mộc và đan lát. Trong đó, có các làng nghề tiêu biểu như: làng nghề mộc Chợ Thủ (huyện Chợ Mới), nghề dệt gấm Mỹ A (Thị xã Tân Châu), làng dệt thổ cẩm Chăm Châu Phong (thị xã Tân Châu), nghề rèn Phú Mỹ (huyện Phú Tân), v.v....

Đồng thời, tỉnh An Giang còn nổi tiếng về văn hóa ẩm thực với nhiều món ăn hấp dẫn như: bánh canh Vĩnh Trung (Tịnh Biên), bò bảy món Núi Sam (Châu Đốc), xôi phồng (Chợ Mới), bò leo núi (Tân Châu), bánh xèo Núi Cấm (Tịnh Biên), tung lò mò của người Chăm, các món cốm dẹp, mắm bò hóc, canh sim lo... của người Khmer cùng với nhiều món ăn mang tính giao lưu tiếp biến văn hóa của các dân tộc như khô, mắm, gỏi sấu đầu, gà hấp lá chúc, bún cá...

Tỉnh An Giang còn có thể mạnh về các loại hình nghệ thuật truyền thống với sự đa dạng của các dân tộc đã hình thành bức tranh văn hóa nghệ thuật đặc sắc như hát Dì Kê, múa trống, múa Chàng của người Khmer; người Chăm nổi tiếng với dân ca Chăm và biểu diễn kèn Saranai, trống Pana, và trống Paranung theo phong cách Hồi giáo...

Trong những năm qua, tỉnh An Giang đã tích cực khai thác các tiềm năng, lợi thế, thu hút khách du lịch ngày càng đông. Năm 2018, tỉnh An Giang đón 8,5 triệu lượt khách du lịch, tăng 116,44% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, khách quốc tế đạt 100.000 lượt, tăng 133,3% so với

cùng kỳ; doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 4.800 tỷ đồng, tăng 129,73% so với cùng kỳ. Năm 2019, ngành du lịch tỉnh An Giang đặt mục tiêu đón 9,2 triệu lượt khách du lịch; trong đó khách quốc tế 120.000 lượt; tổng doanh thu từ du lịch ước đạt 5.500 tỷ đồng.

Với tiềm năng phong phú và đa dạng nên tỉnh An Giang đã được chọn để thực hiện Dự án Du lịch Nông nghiệp với sự hỗ trợ của Tổ chức Nông dân Hà Lan (Agriterre), qua hai giai đoạn: giai đoạn 1 (2007- 2009) và giai đoạn 2 (2011-2014). Đồng thời, tỉnh An Giang còn được hỗ trợ từ Dự án EU-ESRT phát triển du lịch có trách nhiệm trong giai đoạn 2013-2016. Kết quả các dự án đã tăng cường đầu tư, hỗ trợ đào tạo về kỹ năng về du lịch cho người dân; khuyến khích người dân tham gia hoạt động du lịch, tạo được niềm tin vào việc kinh doanh du lịch cho cộng đồng địa phương; tăng cường nâng cao năng lực quảng bá, tiếp thị hình ảnh điểm đến, v.v.... Tuy nhiên, sau khi dự án kết thúc, hầu hết các địa bàn không duy trì được hoạt động du lịch do nhiều khó khăn khách quan và chủ quan.

Để tìm hiểu về thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tỉnh An Giang, đề tài đã khảo sát trực tiếp và phân tích dữ liệu từ 200 khách nội địa, 100 khách quốc tế và 200 người dân ở các địa bàn trong tỉnh An Giang. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỉnh An Giang có nhiều tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng nhưng chưa phát huy tốt được các tiềm năng này. Vì vậy, cần đẩy mạnh hơn nữa các biện pháp thúc đẩy du lịch cộng đồng phát triển, nhất là tại các địa bàn trọng điểm.

3.2. Tiềm năng du lịch cộng đồng ở huyện Tịnh Biên

3.2.1 Khái quát huyện Tịnh Biên

Tịnh Biên là một trong bốn huyện biên giới của tỉnh An Giang, có diện tích 354,9 km², dân số 121.729 người (2015), bao gồm 14 đơn vị hành chính là 3 thị trấn (Tịnh Biên, Nhà Bàng, Chi Lăng) và 11 xã (An Hảo, An Cư, An Nông, Tân Lợi, Núi Voi, Tân Lập, Vĩnh Trung, Văn Giáo, An Phú, Thới Sơn, Nhơn Hưng). Huyện Tịnh Biên có đường biên giới chung với Campuchia (khoảng 20 km), có cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên; hệ thống giao thông khá tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao thương và thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Huyện Tịnh Biên có hai khu du lịch nổi tiếng của tỉnh An Giang Núi Cấm và rừng tràm Trà Sư. Núi Cấm là một trong những ngọn núi đẹp nhất và cao nhất của dãy Thất Sơn huyền thoại, có độ cao trên 700m, khí hậu mát mẻ, phong cảnh đẹp, hệ thực vật đa dạng và xanh tươi quanh năm. Trên đỉnh núi có những cảnh đẹp của thiên nhiên như: vồ Bò Hong, vồ Thiên Tuế, vồ Bà, suối Thanh Long, hồ Thủy Liêm... Ở đây cũng có nhiều điểm du lịch tâm linh như chùa Vạn Linh, chùa Phật Lớn, tượng Phật Di Lặc.

Rừng tràm Trà Sư có diện tích gần 850 ha, là nơi trú ngụ của 70 loài chim thuộc 13 bộ và 31 họ, trong đó có 2 loài chim quý hiếm là giang sen (*Mycteria leucocephala*) và diêng diêng (*Anhinga melanogaster*); 11 loài thú, 25 loài bò sát, 10 loài cá xuất hiện quanh năm và 13 loài cá chỉ xuất hiện vào mùa lũ. Rừng Trà Sư có 140 loài thực vật thuộc 52 họ và 102 chi, trong đó có 22 loài cây gỗ, 25 loài cây bụi, 10 loài dây leo, 70 loài cỏ, 13 loài thủy sinh, 11 loài sinh cảnh, 78 loài thuốc và 22 loài cây cảnh. Sự đa dạng và phong phú về tài nguyên sinh vật khiến rừng tràm Trà Sư trở thành điểm đến lý tưởng đối với những người ham mê khám phá thiên nhiên hoang dã.

Bên cạnh đó, huyện Tịnh Biên còn có nguồn tài nguyên du lịch nhân văn khá phong phú. Trong đó có 01 di tích cấp quốc gia (chùa Hòa Thạnh) và nhiều di tích cấp tỉnh (Căn hầm bí mật Văn phòng Huyện ủy, Chốt thép Nhơn Hưng, chùa Phước Điền, chùa Thới Sơn, đình Thới Sơn, tượng Đài chiến thắng Dốc Bà Đắc, Miếu Bà Chúa Xứ Bàu Mướp, di chỉ khảo cổ Ốc Eo ở Gò Cây Tung)...

3.2.2 Tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng người Khmer huyện Tịnh Biên

Người Khmer có dân số đứng thứ hai trong huyện Tịnh Biên, sau người Kinh. Theo thống kê năm 2015, người Khmer huyện Tịnh Biên là 35.840 người, chiếm gần 30% dân số toàn huyện. Các xã có đông người Khmer là An Cư 8.380 người, Văn Giáo 6.020 người, Vĩnh Trung 6.115 người, An Hảo 6.392 người, Tân Lợi 4.985 người. Tiềm năng du lịch cộng đồng người Khmer ở huyện Tịnh Biên bao gồm các nguồn tài nguyên du lịch có giá trị nổi bật như sau:

a) Chùa và lễ hội của người Khmer

Cộng đồng người Khmer ở Tịnh Biên vẫn giữ gìn được bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc mình, nhất là trong văn hóa tín ngưỡng và lễ hội chịu ảnh hưởng sâu sắc của Phật giáo tiểu thừa (còn gọi là Phật giáo Nam tông) mà ngôi chùa là trung tâm văn hóa, tín ngưỡng của cộng đồng Khmer ở các phum, sóc. Chùa Khmer là nơi diễn ra mọi sinh hoạt văn hóa, xã hội của người Khmer. Kiến trúc chùa Khmer có giá trị nghệ thuật cao, hài hòa hình thức trang trí bên trong đến bên ngoài. Mỗi hình tượng

nghệ thuật đều ẩn chứa những câu chuyện dân gian về nguồn gốc các sự vật hiện tượng trong tự nhiên. Qua đó, người ta hiểu được giá trị văn hóa tín ngưỡng được gửi gắm qua từng tác phẩm điêu khắc mang tính nghệ thuật và đậm chất nhân văn.

Lễ hội của người Khmer rất phong phú, bao gồm lễ hội sinh hoạt truyền thống và lễ hội tôn giáo như: Chol Chnam Thmay (Lễ vào năm mới), Sene Dolta (Lễ cúng ông bà), Ok Om Bok (Lễ dứt cốm dẹp), Kâm San Srok (Lễ cầu an), Visakh Bâchea (Lễ Phật Đản), Châul Vâssa (Nhập hạ), Chênh Vâssa (Xuất hạ), v.v... Nhìn chung, lễ hội của người Khmer có những nét văn hóa đặc sắc, là tiềm năng to lớn để phát triển du lịch cộng đồng, nhất là các lễ hội truyền thống gắn với đời sống cộng đồng như Chol Chnam Thmay, Sene Dolta, Ok Om Bok....

Đặc biệt, huyện Tịnh Biên có lễ hội Đua bò diễn ra vào dịp lễ Sene Dolta cuối tháng 8 đầu tháng 9 âm lịch, đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Hàng năm, lễ hội Đua bò được tổ chức luân phiên tại chùa Thom Mít (xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên) và chùa Tà Miệt (xã Lương Phi, huyện Tri Tôn), thu hút hàng vạn du khách đến theo dõi và cổ vũ. Các chùa Khmer còn lưu giữ các bộ kinh lá buông là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; có dàn nhạc ngũ âm và là nơi diễn ra các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật truyền thống.

b) Phong tục tập quán của người Khmer

Người Khmer ở Tịnh Biên thường sống theo hình thái phum lớn với quy mô hàng trăm nhà, gồm nhiều dòng họ, tập hợp theo từng chòm nhà hoặc phum nhỏ, cư trú theo huyết thống mà chủ yếu là dòng nữ. Nhà ở truyền thống của người Khmer được xây cất theo 3 kiểu: nhà sàn (hiện nay hầu như không còn), nhà có gác (cải tiến từ nhà cũ), và nhà trệt (phổ biến nhất). Trang phục truyền thống và những món ăn đặc sản như bánh canh, bánh bò thốt nốt, đường thốt nốt, v.v... là nét văn hóa đặc sắc, có giá trị đối với du lịch.

Người Khmer còn có nghệ thuật cổ truyền rất phong phú như các điệu múa truyền thống như *lăm vông, lăm leo, saravan...* Đây cũng là yếu tố rất thuận lợi, tạo cơ hội cho du khách tham gia và trải nghiệm những nét văn hóa cộng đồng của người Khmer.

c) Làng nghề cổ truyền và các giá trị nhân văn khác

Làng dệt thổ cẩm của người Khmer ở xã Văn Giáo (ở ấp Srây Skoth) là một làng nghề truyền thống nổi tiếng. Đến với làng nghề dệt Văn Giáo, khách du lịch rất hứng thú với kỹ thuật nhuộm sợi rất độc đáo và quy trình dệt tỉ mỉ, công phu. Sản phẩm dệt thổ cẩm Văn Giáo rất đa dạng và phong phú, màu sắc hài hòa, hoa văn sắc sảo mang chiều sâu văn hoá giàu bản sắc của dân tộc Khmer. Sản phẩm của làng nghề dệt Văn Giáo không chỉ sử dụng tại địa phương mà còn được xuất khẩu sang các nước với thương hiệu “Silk Khmer” nổi tiếng.

Bên cạnh đó, đường thốt nốt và các sản phẩm chế biến từ thốt nốt cũng là đặc sản nổi tiếng ở Tịnh Biên, được tiêu thụ rộng rãi trong nước và được xuất ủy thác qua thị trường Austraylia, Hàn Quốc, Đài Loan, Mỹ...

3.3. Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Tịnh Biên

3.3.1. Khái quát tình hình phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Tịnh Biên

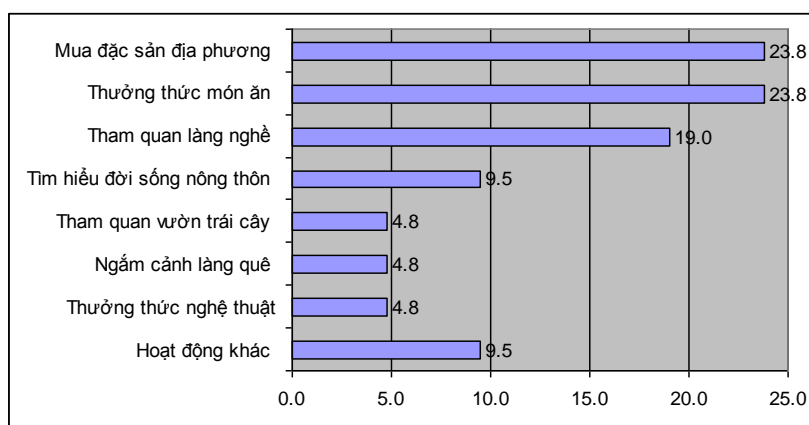
Mặc dù, huyện Tịnh Biên là một trong những địa bàn du lịch trọng điểm của tỉnh An Giang với hai khu du lịch hàng đầu là Núi Cấm và Trà Sư. Tuy nhiên, du lịch cộng đồng nói chung và du lịch cộng đồng người Khmer nói riêng ở Tịnh Biên còn rất hạn chế.

Trong giai đoạn 2006-2014, Hội Nông dân tỉnh An Giang triển khai thực hiện dự án phát triển các mô hình du lịch cộng đồng ở 15 xã trong tỉnh. Ở Tịnh Biên có 2 xã tham gia dự án là xã Văn Giáo và xã An Hảo. Tuy nhiên, sau khi dự án kết thúc, tại hai xã này không duy trì được các hoạt động du lịch. Tại xã Văn Giáo có 2 hộ dân tham gia dự án với mô hình du lịch homestay; nhưng hiện nay, cả hai cơ sở này đều ngưng hoạt động do không có khách.

3.3.2. Kết quả khảo sát các hộ dân ở huyện Tịnh Biên

Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát đối với 50 hộ dân tại huyện Tịnh Biên cho thấy, loại hình du lịch nói chung và du lịch cộng đồng người Khmer nói riêng còn rất hạn chế. Về hoạt động kinh doanh du lịch, có 20% số hộ tham gia vào các hoạt động liên quan đến du lịch như: kinh doanh dịch vụ ăn uống 1,5%, bán đặc sản địa phương 23,1%, vận chuyển khách tham quan 15,4%.

Về các hoạt động của du khách ở huyện Tịnh Biên gồm có: mua đặc sản địa phương, thưởng thức món ăn, tham quan làng nghề, tìm hiểu đời sống nông thôn, v.v... (Hình 1).



Hình 1. Các loại hình hoạt động của du khách tại huyện Tinh Biên (%)

Trên thực tế, hầu hết các điểm tham quan du lịch cộng đồng ở Tinh Biên đều do khách tự tìm đến. Người dân địa phương hầu như không được hưởng lợi gì khi khách đến tham quan du lịch. Kiến thức và kỹ năng về du lịch của người dân còn rất hạn chế. Trong số 50 người được khảo sát, chỉ có chỉ có 1 người được đào tạo trung cấp du lịch, chiếm 2%. Ngoài ra, 3 người được bồi dưỡng kiến thức về du lịch. Đó là các hộ dân tham gia dự án du lịch nông nghiệp do Hội Nông dân tỉnh An Giang tổ chức, có 1 người tham gia 1 lần (2%), 2 người tham gia 2 lần trở lên (4%).

Khó khăn của các hộ dân trong tham gia làm du lịch cộng đồng là: Thiếu kiến thức 22,2%; thiếu kỹ năng 44,4%; khó liên kết với công ty du lịch 11,1%; khó khăn khác (thiếu vốn, thiếu đất, vị trí không thuận lợi) 22,2%.

Có thể thấy rằng, nhiều tài nguyên du lịch ở huyện Tinh Biên chưa được phát huy; do các tài nguyên này có sức hấp dẫn khá cao đối với khách du lịch nên một số hoạt động du lịch đã hình thành một cách tự phát. Vì vậy, nếu được tạo điều kiện thì người dân có thể khai thác được các tiềm năng vốn có của địa phương như cảnh quan nông thôn, hoạt động sản xuất nông nghiệp, làng nghề cổ truyền cùng với những giá trị văn hóa bản địa của người Khmer ở vùng này.

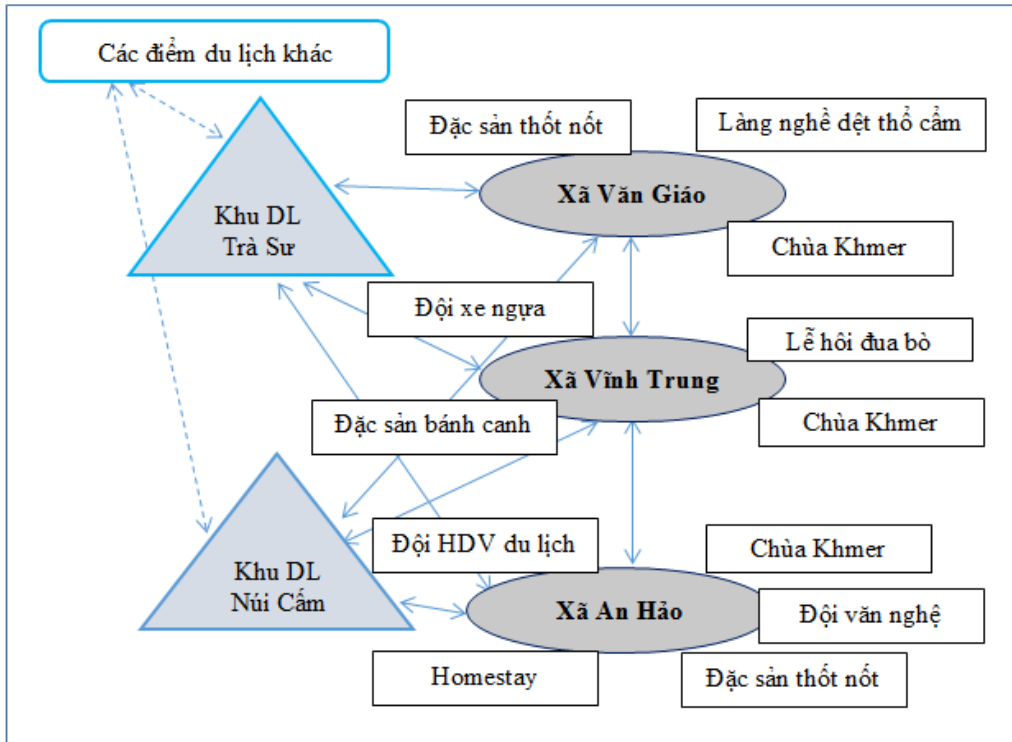
3.4. Định hướng và giải pháp phát triển du lịch cộng đồng huyện Tinh Biên

Qua phân tích các nguồn thông tin tư liệu và kết quả khảo sát thực tế, nhóm nghiên cứu đã xác định địa bàn trọng điểm để xây dựng mô hình du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng người Khmer huyện Tinh Biên tại 3 xã: An Hảo, Vĩnh Trung và Văn Giáo.

Xã An Hảo có ưu điểm là gần khu du lịch Núi Cấm, thuận tiện để thu hút khách du lịch đến với du lịch cộng đồng. Tại xã An Hảo đã có câu lạc bộ văn nghệ Khmer nên rất thuận lợi để phục vụ du lịch. Vì vậy, xã An Hảo sẽ là đầu mối liên kết để phát triển các chương trình du lịch cộng đồng.

Xã Vĩnh Trung có Lễ hội đua bò là lễ hội cấp quốc gia nên rất có tiềm năng phát triển du lịch lễ hội. Ở xã Vĩnh Trung có chùa Thom Mit là chùa Khmer nổi tiếng có kiến trúc đẹp, khuôn viên rộng, có kinh lá buông và dàn nhạc ngũ âm... Ngoài ra, xã Vĩnh Trung còn có nghề làm bánh canh rất nổi tiếng với thương hiệu “Bánh canh Vĩnh Trung” có thể tổ chức cho du khách tham quan và trải nghiệm nghề làm bánh canh.

Xã Văn Giáo có khu du lịch sinh thái rừng tràm Trà Sư và làng nghề dệt thổ cẩm Văn Giáo là làng nghề dệt thổ cẩm cổ truyền của người Khmer rất độc đáo và hấp dẫn. Ở Văn Giáo có chùa Văn Râu là ngôi chùa cổ với kiến trúc đẹp, có bộ kinh lá buông là một điểm tham quan du lịch rất có tiềm năng.



Hình 2. Sơ đồ khái quát về mô hình du lịch cộng đồng huyện Tịnh Biên

Để phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Tịnh Biên, một số giải pháp cần thực hiện như sau:

- Xây dựng trung tâm du lịch cộng đồng tại xã An Hào nhằm kết nối với các cơ sở dịch vụ du lịch và các điểm du lịch trong huyện để làm đầu mối tiếp đón và phục vụ du khách. Vận động người dân xây dựng các cơ sở lưu trú cho khách du lịch theo mô hình homestay (ngủ tại nhà dân)
- Phát triển dịch vụ ăn uống (theo nhiều loại hình khác nhau nhưng chú trọng thành lập các đội dịch vụ ăn uống) gắn với cơ sở lưu trú hoặc kinh doanh ăn uống độc lập (chú ý các món ăn đặc sản của người Khmer).
- Phát triển du lịch làng nghề: cần đầu tư cải tạo và phát triển thành điểm tham quan du lịch làng nghề và các hình thức trải nghiệm hoạt động làng nghề cho du khách (dệt thổ cẩm, chế biến thực phẩm, các đặc sản từ thốt nốt,....).
- Khai thác các hoạt động văn hóa nghệ thuật gắn với sinh hoạt đồng phục vụ du lịch của câu lạc bộ văn nghệ Khmer (múa hát, nhạc ngũ âm) cùng với các trò chơi dân gian....
- Thành lập các tổ hướng dẫn viên du lịch kết hợp nghiên cứu xây dựng các bài thuyết minh để giới thiệu với du khách về văn hóa người Khmer.
- Xây dựng tour, tuyến du lịch nông thôn dựa vào cộng đồng, kết nối với các điểm du lịch khác: Núi Cấm, Trà Sư, Châu Đốc, v.v... Tổ chức chương trình du lịch thử nghiệm (farmtrip) để giới thiệu, quảng bá về du lịch cộng đồng của người Khmer ở huyện Tịnh Biên; lấy ý kiến đóng góp để cải tiến chương trình và hoàn thiện hơn các sản phẩm du lịch.

3.5. Một số kết quả triển khai thực hiện mô hình du lịch cộng đồng huyện Tịnh Biên

Để triển khai thực hiện mô hình, nhóm đề tài đã tư vấn thành lập Ban Chỉ đạo phát triển du lịch cộng đồng huyện Tịnh Biên theo Quyết định số 3590/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện. Trên cơ sở đó, nhóm cũng đã tư vấn thành lập Ban vận động du lịch cộng đồng tại 3 xã trọng điểm để vận động người dân đăng ký tham gia mô hình. Tiếp theo, đã tổ chức tập huấn về du lịch cộng đồng cho 70 lượt học viên là cán bộ quản lý và người dân địa phương để nâng cao kiến thức và kỹ năng về du lịch cho người học. Nhóm nghiên cứu cũng đã tổ chức 02 hội thảo khoa học về lựa chọn mô hình và tổng kết mô hình để lấy ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các nhà quản lý và các doanh nghiệp du lịch.

Nhóm đề tài cũng phối hợp với chính quyền và người dân thành lập Ban quản lý du lịch cộng đồng và các tổ dịch vụ du lịch như: Tổ hướng dẫn; Tổ lưu trú (homestay); Tổ dịch vụ ăn uống; Tổ du lịch làng nghề; Tổ văn nghệ.



Hình 3: Khách du lịch tham gia tour du lịch cộng đồng huyện Tịnh Biên

Ảnh: Tác giả

Nhóm đã thiết kế chương trình du lịch cộng đồng và tổ chức hai tour thử nghiệm. Tour ngày 13 và 14/5/2018, đoàn khách gồm 12 giảng viên và sinh viên Trường Đại học Cần Thơ. Tour ngày 9-10/6/2018, đoàn khách gồm 14 giảng viên và sinh viên ngành du lịch và văn hóa Khmer của Trường Đại học Trà Vinh (Hình 3).

Đồng thời, có hai nhóm khách quốc tế đi theo gia đình cũng đã tham gia chương trình du lịch cộng đồng tại Tịnh Biên vào các ngày 13-14/3/2019 và ngày 28-30/5/2019 (Hình 4). Nhìn chung, các tổ dịch vụ đã phối hợp với nhau phục vụ khách du lịch trong quá trình vận hành mô hình du lịch cộng đồng. Bước đầu triển khai mô hình đã tạo ra một số sản phẩm du lịch cộng đồng đặc thù ở huyện Tịnh Biên. Bên cạnh những kết quả đã đạt được như trên, cũng còn nhiều khó khăn thách thức như: Chất lượng dịch vụ du lịch do người dân cung cấp cho khách du lịch còn nhiều hạn chế, vệ sinh môi trường chưa đảm bảo, nhiều hộ dân còn thiếu vốn đầu tư phát triển du lịch, v.v...



Hình 4: Du khách quốc tế tại cơ sở homestay Chau Prinl (xã An Hảo, huyện Tịnh Biên)

Ảnh: Tác giả

Bên cạnh đó còn nhiều khó khăn thách thức khác cần được khắc phục một cách căn bản để đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng như: Tập quán của người dân địa phương nuôi thả gia súc gia cầm gây mất vệ sinh môi trường. Các hộ tham gia đã làm dịch vụ du lịch cũng chưa chú ý giữ gìn vệ sinh môi trường nên chưa thu hút được khách du lịch. Bên cạnh đó, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của địa phương đang có nguy cơ bị mai một như nhà sàn truyền thống của người Khmer hầu như không còn, trang phục truyền thống của người Khmer cũng ít được sử dụng; hoạt động văn hóa nghệ thuật Khmer có chiều hướng suy giảm, v.v...

4. KẾT LUẬN

Tiềm năng du lịch cộng đồng của tỉnh An Giang nói chung và ở huyện Tịnh Biên nói riêng rất to lớn dựa trên sự đa dạng của thiên nhiên và những giá trị văn hóa bản địa độc đáo và đặc sắc mà không nơi nào có được. Các tiềm năng này lại có nhiều điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển hoạt động du lịch cộng đồng, góp phần tạo sinh kế cho người dân, nâng cao đời sống cộng đồng, góp phần bảo vệ môi trường và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

Tuy nhiên, để phát triển du lịch cộng đồng cũng còn không ít khó khăn và thách thức như: vốn kiến thức và kỹ năng du lịch của người dân còn hạn chế, đa số người dân còn nghèo, đường sá giao thông, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch và vệ sinh môi trường còn nhiều hạn chế, v.v...

Vì vậy, để tạo điều kiện cho việc hình thành và phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh An Giang cũng như ở huyện Tịnh Biên, rất cần có sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan đoàn thể các cấp các ngành, từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã, áp cùng chung tay phát triển du lịch cộng đồng, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương, góp phần xây dựng nông thôn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Mỹ Ái, 2015. An Giang phát huy tiềm năng du lịch cộng đồng, truy cập ngày 20/6/2016 tại địa chỉ: <http://www.tintucmientay.com.vn>.
- Bandit S., 2009. Community Based Tourism Development at the East Coast of Phuket Island, Thesis, Prince of Songkla University.
- Nguyễn Thanh Bình, 2006. Đề du lịch cộng đồng trở thành hiện thực. Tạp chí Du lịch Việt Nam, số 3/2006, tr.5.
- Caroline. A & Elizabeth. G., 1994. Promoting community – based tourism: Why, What and How? Research Discussion Papers of Ministry of Environment and Tourism, Namibia, accessed on 18 May 2019. Available from https://www.academia.edu/2467890/Promoting_Community-based_Tourism_Development_Why_What_and_How
- Quách Thị Thu Cúc, 2012. Các chính sách phát triển xã hội và phân bố dân cư ở huyện Tịnh Biên 1986-2006, Tạp chí KHXH, số 11/2012, tr. 56-76.
- Dự án EU, 2014. Sổ tay du lịch cộng đồng Việt Nam, truy cập ngày 20/6/2016 tại địa chỉ <http://esrt.vn/data/filedownload/file/FileDownload56.pdf>
- Harold Goodwin & Rosa Santilli (2009), Community-Based Tourism: a success?, accessed on 22 June 2016. Available from <http://www.haroldgoodwin.info>.
- Phạm Thị Phương Hạnh (chủ biên), 2013. Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia.
- Võ Quế (chủ biên), 2006. Du lịch cộng đồng - Lý thuyết và vận dụng. Nxb Khoa học và Kỹ thuật. 119 trang.
- Võ Văn Sen và Ngô Thanh Loan, 2017. Định hướng khai thác sản phẩm đặc thù trong phát triển du lịch nông thôn ở An Giang, Kỷ yếu hội thảo “Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch An Giang” do UBND tỉnh An Giang tổ chức, 17/5/2017, tr.6-19.
- Phạm Văn Sơn, 2014. Đặc điểm nổi bật bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer tỉnh An Giang, Tạp chí Văn hóa lịch sử An Giang, số 10: 8-9 & 84.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang, 2014. Quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch An Giang giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Nguyễn Thị Ngọc Thơ, 2015. Tìm hiểu dân cư và truyền thống văn hóa của dân tộc Khmer, Chăm, Hoa ở An Giang, Tạp chí khoa học Đại học An Giang, số 6: 10-15.
- UBND huyện Tịnh Biên, 2017. Trang thông tin điện tử huyện Tịnh Biên, Truy cập ngày 17/11/2017 tại địa chỉ: <http://tinhbien.angiang.gov.vn>
- Bùi Thị Hải Yến (chủ biên), 2012. Du lịch cộng đồng, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội. 397 trang.